PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều lệ hiện hành		Điều lệ được sửa đổi, bổ sung		
Điều khoản cũ	**Nội dung**	**Điều khoản mới**	**Nội dung**	**Lý do**
Khoản c Điều 1	"Cổ Đông" có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức trong và ngoài nước được ghi tên trong (i) Sổ Đăng Ký Cổ Đông của Công Ty; hoặc (ii) một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán đối với tư cách là người sở hữu cổ phần.	Khoản c Điều 1	"Cổ Đông" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT- BTC
Khoản e Điều 1	"Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm.	Khoản e Điều 1	"Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;	Sửa đổi để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới
Khoản f Điều 1	"Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng Khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 hoặc được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm.	Khoản f Điều 1	"Luật Chứng Khoán" là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;	Sửa đổi để phù hợp với Luật chứng khoán mới

Khoản (i) Điều 1	"Người Có Liên Quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán.	Khoản (i) Điều 1	"Người Có Liên Quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.	Sửa đổi để phù hợp với Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán mới
Khoản 7 Điều 6	Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành. Cổ phần do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội Đồng Quản Trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng Khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều Lệ này.	Khoản 7 Điều 6	Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành.	Sửa đổi để phù hợp với Luật chứng khoán mới (sau khi mua lại cổ phiếu của chính mình thì Công ty thực hiện giảm vốn)
Khoản 2 Điều 7	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp		Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp	
Khoản 4 Điều 7	Không có	Khoản 4 Điều 7	Yêu cầu cấp chứng nhận cổ phiếu mới phải bao gồm các nội dung sau đây: - Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác; - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Bổ sung nội dung yêu cầu cấp giấy chứng nhận cổ phiếu mới theo Điều 7 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

Khoản 2 Điều 9	Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký, đồng thời được Công ty ký xác nhận việc chuyển nhượng này		Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký,	
Điểm (a) Khoản 2 Điều 12	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	Điểm (a) Khoản 2 Điều 12	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Điều Lệ và pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Bổ sung theo quy định tại Điều 12 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 2 Điều 12	Không có	Bổ sung Điểm (k,l,m) Khoản 2 Điều 12	Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ	bổ sung theo quy định tại Điều 12 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

			đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	
Khoản 3 Điều 12	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn tối thiểu 6 tháng có các quyền sau	Bổ sung Khoản 12.4 Điều 12	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau	Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng
Điều 13		Điều 13	Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ Đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra; Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;	Sửa đổi theo quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp.

Khoản 1 Điều 14		Khoản 1 Điều 14	Ngoài cuộc họp thường niên, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Bổ sung theo quy định tại Điều 14 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 2 Điều 15		Khoản 2 Điều 15	Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
Khoản 1 Điều 17	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi (nếu có) có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 65% của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	Khoản 1 Điều 17	. Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 17 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 18	Thông báo phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	Điều 18	Thông báo phải được gửi đến các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp	Sửa đổi theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Khoản 18.3 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng

Khoản 5 Điều 18	Vào thời điểm kiến nghị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng	Khoản 5 Điều 18	Vào thời điểm kiến nghị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên t;	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng
Khoản 1 Điều 19	Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi mốt (51) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết.	Khoản 1 Điều 19	Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi (50) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 1 Điều 21	Trừ trường hợp tại khoản 21.2, khoản 21.3 Điều này, các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua khi có từ năm mươi mốt (51) phần trăm trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành.	Khoản 1 Điều 21	Trừ trường hợp tại khoản 21.2, khoản 21.3 Điều này, các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua khi có từ năm mươi (50) phần trăm trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành.	Cập nhật để ghi nhận tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết theo quy định mới tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Khoản 3 Điều 21	Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm (65) phần trăm trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành hoặc có từ năm mươi mốt (51) phần trăm trở lên tổng số phiếu biểu quyết	Khoản 3 Điều 21	Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành hoặc có từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi theo quy định Luật doanh nghiệp

Điều 22	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất năm mươi mốt (51) phần trăm tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.	Điều 22	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 148.4 Luật Doanh nghiệp.
Điều 23	Chữ ký của chủ tọa và thư ký.		Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Bổ sung theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.
Khoản 5 Điều 23	Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, phụ lục danh sách Cổ Đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ Đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.	Khoản 5 Điều 23	Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, phụ lục danh sách Cổ Đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua , văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp Công ty có thể áp dụng hình thức họp trực tuyến thì không thể yêu cầu cổ đông dư họp ký tên nên bỏ nội dung “kèm chữ ký của cổ đông” để phù hợp

Khoản 4 Điều 27	Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty	Khoản 4 Điều 27	Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Sửa đổi theo Điều 27 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Khoản 3 Điều 29	Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội Đồng Quản Trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.	Khoản 3 Điều 29	Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội Đồng Quản Trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 156 Khoản 4 Luật Doanh nghiệp.
Khoản 1 Điều 34	Không có	Khoản 1 Điều 34	Người điều hành bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	đổi theo quy định Luật doanh nghiệp
Khoản 2 Điều 34	Không có	Khoản 2 Điều 34	Tiền lương của người điều hành ….phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Bổ sung theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp.
Ngoài ra, trong Điều lệ thực hiện cập nhật số các nội dung dẫn chiếu các điều khoản theo quy định tại văn bản Luật hiện hành.				